

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục thủ tục hành chính được bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Theo đề nghị của Giám Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 7326/SNN-TCCB ngày 21/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 95 (chín mươi lăm) thủ tục hành chính (TTHC) (trong đó: 76 TTHC cấp tỉnh và 19 TTHC cấp xã); bãi bỏ 12 TTHC (gồm: 07 TTHC cấp tỉnh, 05 TTHC cấp xã) thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Tổ chức triển khai thực hiện danh mục TTHC tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi lĩnh vực

quản lý; đảm bảo đúng quy định pháp luật, quy trình nghiệp vụ và hướng dẫn chuyên môn của cơ quan có thẩm quyền;

b) Rà soát, đánh giá điều kiện thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; chủ động đề xuất bổ sung, cập nhật danh mục khi có đủ điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, kết nối hệ thống thông tin, bảo đảm khả năng xử lý hồ sơ và trả kết quả đúng thời hạn;

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh) và các cơ quan liên quan xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử, quy trình liên thông đối với từng TTHC được áp dụng không phụ thuộc vào địa giới hành chính;

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho công chức, viên chức tại Bộ phận Một cửa các cấp, đặc biệt là cấp xã, đảm bảo thống nhất, hiệu quả trong quá trình tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết TTHC;

đ) Công khai, minh bạch danh mục và quy trình thực hiện TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

e) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) về tình hình, kết quả triển khai, khó khăn vướng mắc, kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

a) Tổ chức tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của tổ chức, cá nhân không phân biệt cấp chính quyền, địa giới hành chính nơi cư trú, nơi đặt trụ sở hoặc nơi đã cấp các loại giấy tờ cho tổ chức, cá nhân;

b) Chuyển hồ sơ đầy đủ, kịp thời đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đảm bảo đồng bộ giữa bản giấy (nếu có) và hồ sơ điện tử trên hệ thống;

c) Thực hiện cập nhật đầy đủ, liên tục trạng thái hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để phục vụ theo dõi, giám sát tiến độ và thông báo kết quả cho tổ chức, cá nhân;

d) Thực hiện trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân tại nơi đã tiếp nhận hồ sơ, đúng thời hạn quy định, không yêu cầu người dân di chuyển đến nơi có thẩm quyền giải quyết;

đ) Niêm yết công khai, đầy đủ danh mục TTHC, quy trình tiếp nhận, thời gian xử lý tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và trên Trang thông tin điện tử (nếu có) để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp;

e) Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh trong quá trình thực hiện, phản ánh kịp thời những khó khăn, vướng mắc để được hướng dẫn, tháo gỡ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh):

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện rà soát các quy định về TTHC, hướng dẫn cách thức triển khai thực hiện TTHC không phụ thuộc

vào địa giới hành chính phù hợp với quy định pháp luật và thực tiễn theo ngành, lĩnh vực.

b) Phối hợp với đơn vị phát triển phần mềm bảo đảm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; thiết lập quy trình điện tử để tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã sử dụng, thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh bảo đảm việc tiếp nhận, trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính, gắn với số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC **(thời gian hoàn thành trong tháng 11 năm 2025)**.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nội dung Quyết định để triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của người dân, doanh nghiệp trong tiếp cận dịch vụ công.

4. Từ ngày 01 tháng 12 năm 2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã tổ chức thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hồ Huy Thành

PHỤ LỤC I:
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ ĐƯỢC BỔ SUNG THỰC HIỆN PHI
ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (76 TTHC)					
I	Lĩnh vực Trồng trọt và bảo vệ thực vật (01 TTHC)					
1	1.003984	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng Kiểm dịch thực vật		x	x	
II	Lĩnh vực Chăn nuôi và thú y (01 TTHC)					
1	1.002338	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh		x	x	
III	Lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường (01 TTHC)					

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
1	1.009478	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành	x		x	
IV	Lĩnh vực Lâm nghiệp và kiểm lâm (01 TTHC)					
1	1.012689	Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đối với tổ chức		x	x	
V	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (02 TTHC)					
1		Thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025 (Đối với dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 02 xã, phường trở lên hoặc dự án, kế hoạch liên kết do cơ quan cấp tỉnh được bố trí vốn)		x	x	Đặc thù
2		Hỗ trợ bố trí dân cư tập trung, xen ghép (Đối với bố trí dân cư từ địa bàn xã/phường này sang địa bàn xã/phường khác)		x	x	Đặc thù

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
VI	Lĩnh vực Đất đai (12 TTHC)					
1	1.013321	Công bố danh mục khu đất dự kiến thực hiện dự án thí điểm nhà ở thương mại thông quan thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất		x	x	
2	1.013825	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất		x	x	
3	1.013827	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa.		x	x	
4	1.013828	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển.		x	x	
5	1.013946	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích.		x	x	
6	1.013945	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư.		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
7	1.012782	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		x	x	
8	1.012768	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc thay đổi số hiệu hoặc địa chỉ của thửa đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên		x	x	
9	1.012795	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ trên Giấy chứng nhận đã cấp		x	x	
10	1.012808	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp		x	x	
11	1.012805	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh		x	x	
12		Chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh		x	x	Đặc thù
VII	Lĩnh vực Thủy sản (01 TTHC)					

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
1	2.000873	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật		x		
VIII	Lĩnh vực Địa chất và khoáng sản (36 TTHC)					
1	1.014260	Lựa chọn tổ chức, cá nhân để xem xét cấp giấy phép thăm dò khoáng sản ở khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản		x	x	
2	1.014261	Cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản		x	x	
3	1.014262	Cấp lại Giấy phép thăm dò khoáng sản		x	x	
4	1.014263	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản		x	x	
5	1.014264	Điều chỉnh Giấy phép thăm dò khoáng sản		x	x	
6	1.014268	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản		x	x	
7	1.014271	Chấp thuận chuyển nhượng quyền thăm dò khoáng sản		x	x	
8	1.014273	Thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
9	1.014257	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản		x	x	
10	1.014265	Cấp lại Giấy phép khai thác khoáng sản		x	x	
11	1.014266	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản		x	x	
12	1.014267	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản		x	x	
13	1.014269	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản		x	x	
14	1.014270	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản		x	x	
15	1.014272	Cấp đổi Giấy phép khai thác khoáng sản		x	x	
16	1.014274	Phê duyệt đề án đóng cửa mỏ khoáng sản		x	x	
17	1.014276	Điều chỉnh nội dung đề án đóng cửa mỏ khoáng sản đã được phê duyệt		x	x	
18	1.014277	Chấp thuận phương án đóng cửa mỏ khoáng sản		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
19	1.014278	Quyết định đóng cửa mỏ khoáng sản		x	x	
20	1.014295	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		x	x	
21	1.014279	Cấp Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x	x	
22	1.014280	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x	x	
23	1.014281	Điều chỉnh Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x	x	
24	1.014282	Trả lại Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản		x	x	
25	1.014283	Chấp thuận chuyển nhượng quyền khai thác tận thu khoáng sản		x	x	
26	1.014256	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản		x	x	
27	1.014285	Cấp Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		x	x	
28	1.014286	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
29	1.014287	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		x	x	
30	1.014288	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản nhóm IV		x	x	
31	1.014289	Chấp thuận khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV tại khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản		x	x	
32	1.014290	Xác nhận kết quả khảo sát, đánh giá thông tin chung đối với khoáng sản nhóm IV		x	x	
33	1.014291	Bổ sung khối lượng công tác thăm dò khi giấy phép thăm dò khoáng sản đã hết thời hạn		x	x	
34	1.014292	Chấp thuận thăm dò tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV		x	x	
35	1.014293	Chấp thuận khai thác khoáng sản tại khu vực cấm hoạt động khoáng sản, khu vực tạm thời cấm hoạt động khoáng sản đối với khoáng sản nhóm II, nhóm III, nhóm IV		x	x	
36	1.014414	Công nhận kết quả thăm dò khoáng sản thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh Hà Tĩnh		x	x	Đặc thù

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
IX	Lĩnh vực Môi trường (14 TTHC)					
1	1.010733	Thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường		x	x	
2	1.010727	Cấp giấy phép môi trường		x	x	
3	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	x			
4	1.010729	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	x			
5	1.010730	Cấp lại giấy phép môi trường		x	x	
6	1.014021	Thu hồi giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học trong trường hợp cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học đề nghị thu hồi giấy chứng nhận		x	x	
7	1.014022	Quy trình thực hiện thả lại loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ nuôi sinh sản tại cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		x	x	
8	1.008672	Cấp giấy phép khai thác mẫu vật loài nguy cấp, quý, hiếm từ tự nhiên		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
9	1.008675	Cấp giấy phép khai thác loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ		x	x	
10	1.008682	Cấp Giấy chứng nhận Cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học		x	x	
11	1.004160	Đăng ký tiếp cận nguồn gen		x	x	
12	1.004150	Cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen		x	x	
13	1.004096	Gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen		x	x	
14	1.004117	Cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại		x	x	
X	Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ (02 TTHC)					
1	1.000049	Cấp, gia hạn, cấp lại, cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II		x	x	
2	1.011671	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ		x	x	
XI	Lĩnh vực biện pháp bảo đảm (05 TTHC)					

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
1	1.011441	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		x	x	
2	1.011442	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		x	x	
3	1.011443	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, sản gắn liền với đất		x	x	
4	1.011444	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		x	x	
5	1.011445	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất		x	x	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (19 TTHC)					
I	Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn (02 TTHC)					
1		Thẩm định, phê duyệt dự án, kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025 (Đối với dự án,		x	x	Đặc thù

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
		kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn 01 xã, phường)				
2		Thẩm định, phê duyệt dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2024 - 2025		x	x	Đặc thù
II	Lĩnh vực Đất đai (11 TTHC)					
1	1.014275	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư		x	x	
2	1.014284	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển		x	x	
3	1.013950	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất.		x	x	
4	1.013952	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư		x	x	
5	1.013953	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
		bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa				
6	1.013962	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng		X	X	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
		chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở				
7	1.013978	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài		x	x	
8	1.013979	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận		x	x	
9	1.013965	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích		x	x	
10	1.012811	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã		x	x	
11	1.012812	Hòa giải tranh chấp đất đai của UBND cấp xã		x	x	
III	Lĩnh vực Môi trường (04 TTHC)					
1	1.010736	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường		x	x	
2	1.004082	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích		x	x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
3	1.008603	Thủ tục kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải		x	x	
4	1.013040	Thủ tục khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải		x	x	
IV	Lĩnh vực Khoáng sản (02 TTHC)					
1	1.014258	Cấp giấy xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản		x	x	
2	1.014259	Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản		x	x	

**PHỤ LỤC II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH VÀ CẤP XÃ BỊ BỎ THỰC HIỆN PHI ĐỊA GIỚI
HÀNH CHÍNH TRONG PHẠM VI CẤP TỈNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (07 TTHC)					
I	Lĩnh vực Đất đai (07 TTHC)					
1	1.012813	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	x		x	
2	1.012760	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	x		x	
3	1.012763	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định	x		x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
		giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa				
4	1.012804	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	x		x	
5	1.012788	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp chuyển nhượng dự án đầu tư có sử dụng đất	x		x	
6	1.012764	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	x		x	
7	1.012803	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	x		x	
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (05 TTHC)					
I	Lĩnh vực Đất đai (05 TTHC)					
1	1.012776	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	x		x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
2		Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	x		x	
3	1.012778	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bản giao đất trên thực địa	x		x	
4	1.012780	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp, công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà	x		x	

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến		Thực hiện qua bưu chính công ích	Ghi chú
			Toàn trình	Một phần		
		nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở				
5	1.012816	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	x		x	